

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17-4-2024

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Trinh

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1995, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn LB, xã TA, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ML, xã TC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07-8-2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29-9-2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trung H tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18-02-2016.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng mấy năm về sau bất đồng quan điểm nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi gay gắt, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau. Ông H không cùng chăm sóc con cái, nhiều lần ngồi nói chuyện nhưng không tìm được tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trung H.

- Về con chung: Bà với ông Nguyễn Trung H có 02 con chung: Nguyễn Phạm Thành Nhân, sinh ngày 07-11-2015, và cháu Nguyễn Phạm Thành Nghĩa, sinh ngày 09-05-2018. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con cháu Nhân và cháu Nghĩa, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Nguyễn Trung H không trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Tòa án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Về thủ tục tiếp nhận và xử lý đơn khởi kiện: Đúng quy định tại Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thủ tục hòa giải, đối thoại: Đúng quy định tại Điều 16 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Về thụ lý và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đúng quy định tại Điều 28, 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về xác định quan hệ tranh chấp: Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách người tham gia tố tụng: Đúng quy định tại Điều 68, 69, 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ: Đúng quy định tại Điều 97, 98, 205, 208-211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thực hiện thủ tục tổng đạt các thông báo, quyết định: Đúng quy định tại Điều 174, 175 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nghiên cứu tham gia phiên tòa: Đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Điều 49, 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 203, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H. Bà Phạm Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Trung H.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Thu H và ông Nguyễn Trung H có 02 con chung là Nguyễn Phạm Thành Nhân, sinh ngày 07-11-2015, và cháu Nguyễn Phạm Thành Nghĩa, sinh ngày 09-05-2018, khi ly hôn bà H nuôi cháu Nhân và cháu Nghĩa, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Trung H đã được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu H và ông Nguyễn Trung H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18 tháng 02 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được 02 con. Sau đó bà H và ông Nguyễn Trung H trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà H và ông H bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Bà H và ông H đã không sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Trung H. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà H chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thu H, bà Phạm Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Trung H.

[3] Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phạm Thành Nhân, sinh ngày 07-11-2015, và cháu Nguyễn Phạm Thành Nghĩa, sinh ngày 09-05-2018, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay bà H có công việc làm, thu nhập ổn định đang nuôi hai con, cháu Nhân có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của hai con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu Nghĩa và cháu Nhân cho bà H trực tiếp nuôi, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Trung H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, có nội dung bà H yêu cầu ly hôn với ông H và khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi hai cháu Nghĩa và cháu Nhân nêu trên, tuy nhiên ông Hiếu không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập đương sự của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà H khởi kiện và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do bà H đưa ra, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[7] Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều

81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H.

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu H ly hôn với ông Nguyễn Trung H.

2- Về con chung: Bà Phạm Thị Thu H và ông Nguyễn Trung H có 02 con chung cháu Nguyễn Phạm Thành Nhân, sinh ngày 07-11-2015, và cháu Nguyễn Phạm Thành Nghĩa, sinh ngày 09-05-2018, giao cháu Nhân và cháu Nghĩa cho bà Phạm Thị Thu H nuôi, ông Nguyễn Trung H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H trình bày không có.

5- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Bà Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000049 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6- Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh An, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng